

Bản án số: **109/2017/HSST**

Ngày: 27/10/2017

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* **Ông Nguyễn Thế Lợi**

*Các Hội thẩm nhân dân:* **Ông Phạm Tiến Lợi**

**Bà Nguyễn Thị Liên**

**-Thư ký phiên toà:** Bà Nguyễn Thị Huyền – Thư ký Toà án nhân dân huyện CM.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên toà:** Ông Nguyễn Anh Tấn - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 10 năm 2017 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Chương Mỹ xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 116/2017/HSST ngày 09/10/2017 đối với bị cáo:

**Nguyễn Văn N**, sinh năm 1983; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn VY, xã ĐY, huyện QO, Thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông: Nguyễn Xuân Q, sinh năm 1941 và bà Cấn Thị L, sinh năm 1942; Vợ: Tô Thị T, sinh năm 1987; Có 02 con: lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2009; Tiền án, tiền sự: không

**Nhân thân:**

- Ngày 22/10/2010, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện QO, Thành phố Hà Nội ra Quyết định số 3060/QĐ-UBND về việc đưa người vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc, thời hạn 24 tháng. Ngày 19/10/2012, Chủ tịch UBND huyện QO ra quyết định số 2433/QĐ-UBND về việc áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện ma túy, thời hạn 24 tháng từ ngày 26/10/2012; Ngày 13/8/2014, Chủ tịch UBND huyện QO ra quyết định số 2545/QĐ-UBND về việc miễn thời gian quản lý sau cai nghiện ma túy.

Danh chỉ bản số 376 do Công an huyện CM lập ngày 25/7/2017. Tạm giữ từ ngày 24/7/2017 đến ngày 27/7/2017. Bị cáo tại ngoại có mặt.

**Người bị hại:** Chị Lã Thị Thùy L, sinh năm 1992; Trú tại: Số 20, tổ 8, khu CT, thị trấn XM, huyện CM, Thành phố Hà Nội. Có đơn xin vắng mặt.

### **NHẬN THẤY**

Bị cáo Nguyễn Văn N bị Viện kiểm sát nhân dân huyện CM truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 23/7/2017, Nguyễn Văn N điều khiển xe mô tô BKS 29U8- 9545 từ nhà đến cửa hàng bán thuốc tân dược Tâm Đức ở số nhà 57, tổ 5 Khu XH, thị trấn XM, huyện CM, Thành phố Hà Nội, do chị Lã Thị Thùy L- sinh năm 1992 làm chủ cửa hàng. N đi vào hỏi mua băng Urgo, nhưng gọi không thấy người bán hàng trả lời, N nhìn vào tủ kính bày thuốc, thấy 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6 Plus, màu vàng (Gold) để trong tủ không có khóa. Quan sát xung quanh thấy không có người, N đi vào thò tay cầm lấy chiếc điện thoại di động giấu vào túi áo ngực, rồi quay ra nổ xe máy đi về nhà tháo bỏ sim điện thoại ở vườn nhà và lắp sim điện thoại của N vào để sử dụng. Chị L đi chợ quay về bán thuốc, tìm không thấy điện thoại di động và có kể chuyện với bà Bùi Thị K bán hàng hoa quả bên cạnh, đến chiều ngày 23/7/2017 bà K cùng chị L sang cửa hàng bán tạp hóa của chị Đặng Thị T1- sinh năm 1968 ở đối diện của hàng thuốc Tâm Đức xem lại camera thì thấy vào lúc khoảng 08 giờ 15 phút có 01 người thanh niên đi xe máy đến cửa hàng lấy trộm điện thoại di động.

Ngày 24/7/2017 nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên Nguyễn Văn N cầm chiếc điện thoại trộm cắp đến trả lại cho chị Lã Thị Thùy L và đến Công an Thị trấn XM tự thú khai nhận hành vi phạm tội.

**\*Về vật chứng vụ án:** 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6 Plus, màu vàng (Gold) đã sử dụng, số IMEI: 35445106138901; 01 thẻ sim Viettel 01696614444 (không thu giữ được).

Tại Kết luận định giá tài sản số 232/TC-KLĐG ngày 24/7/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện CM kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus, màu vàng (Gold), Số Imei 35445106138901 (Điện thoại cũ, đã qua sử dụng) có giá 5.500.000 đồng; 01 thẻ sim Viettel 01696614444 có giá 100.000 đồng. Tổng tài sản định giá trị giá 5.600.000 đồng (*Năm triệu sáu trăm nghìn đồng chẵn*).

Cáo trạng số 108/CT-VKS ngày 05/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện CM đã truy tố Nguyễn Văn N về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CM giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị: Áp dụng Khoản 1 Điều 138; Điểm h, o, p Khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật hình sự, phạt:

Nguyễn Văn N từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra và kết quả tranh luận tại phiên toà; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

### **XÉT THẤY**

**Về tố tụng:** Người bị hại đã được triệu tập đến phiên tòa hợp lệ nhưng có đơn xin vắng mặt. Xét thấy việc vắng mặt người bị hại không ảnh hưởng đến việc xét xử, Hội đồng xét xử căn cứ Khoản 1 Điều 191 Bộ luật tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt người bị hại.

**Về nội dung:** Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại; phù hợp với vật chứng và các tài liệu chứng cứ khách quan của vụ án. Có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 23/7/2017, tại cửa hàng bán thuốc tân dược Tâm Đức ở số nhà 57, tổ 5, khu XH, thị trấn XM, huyện CM, TP. Hà Nội, Nguyễn Văn N đã có hành vi lén lút trộm cắp của chị Lã Thị Thùy L một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus, màu vàng (Gold) bên trong có chứa 01 sim Viettel trị giá **5.600.000 đồng**. Hành vi của Nguyễn Văn N đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện CM truy tố Nguyễn Văn N về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác; ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự ở địa phương. Bị cáo là người có khả năng lao động nhưng không chịu khó lao động. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, ý thức được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng vẫn cố ý phạm tội nên cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc để đảm bảo tính răn đe và giáo dục chung.

Khi quyết định hình phạt thấy bị cáo không có tình tiết tăng nặng, nhân thân bị cáo có 01 tiền sự từ năm 2010 được xóa đã lâu. Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tự thú về hành vi phạm tội; thuộc thành phần gia đình có công với cách mạng có bố, mẹ để tham gia kháng chiến chống Mỹ được tặng

thường nhiều Huân, Huy chương; chú ruột là liệt sỹ; người bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; bản thân đã có thời gian phục vụ trong quân đội là các tình tiết giảm nhẹ theo Điểm h, o, p Khoản 1 và Khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự 1999 và Điểm x Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

Xét bị cáo phạm tội do bột phát, có nhiều tình tiết giảm nhẹ lại có nơi cư trú rõ ràng có đủ điều kiện theo hướng dẫn tại Điều 2 Nghị quyết số 01/2013/NQ-HĐTP ngày 06/11/2013 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao nên cho bị cáo cải tạo tại địa phương thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Xét hoàn cảnh và điều kiện kinh tế của bị cáo, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

#### **Về trách nhiệm dân sự:**

Quá trình điều tra, Cơ quan Điều tra đã xác minh làm rõ chiếc điện thoại di động Iphone 6 Plus, màu vàng (Gold) là tài sản của chị Lã Thị Thùy L. Ngày 27/7/2017, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chị Lã Thị Thùy L. Chị L đã nhận lại chiếc điện thoại trên. Đối với chiếc sim Viettel số 01696614444, Cơ quan Điều tra đã tiến hành tìm kiếm nhưng không thu hồi lại được, chị L đã làm lại sim theo số này để sử dụng bình thường và không yêu cầu Nguyễn Văn N gì thêm nên Tòa án không xem xét.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH**

1. Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Văn N** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2. Áp dụng: Khoản 1 Điều 138; Điểm h, o, p Khoản 1 và Khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự 1999 và Điểm x Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015; Điều 60 Bộ luật hình sự, phạt:

**Nguyễn Văn N 06** (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách **12** (mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao Nguyễn Văn N cho Ủy ban nhân dân xã ĐY, huyện QO, Thành phố Hà Nội quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 231, 234 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận:***

- TAND TP. Hà Nội;
- Sở Tư pháp TP. Hà Nội;
- VKSND huyện CM;
- Công an huyện CM;
- Chi cục THADS huyện CM;
- Bị cáo; Người bị hại;
- THA HS;.
- Lưu HS;VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

**Nguyễn Thế Lợi**